TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 02-03-2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hoa**– Chủ tịch Hội Khuyến Học huyện.

+ Ông **Võ Hồng Vinh** – Giám Đốc Bảo Hiểm Xã Hội huyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây – tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Hữu L, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1995; tại Tiền Giang; Tên gọi khác: Tây; Nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T; Nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1971 và con bà: Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1971; Cùng ngụ tại ấp T, xã T, huyện Gò, tỉnh T; Anh, chị, em ruột có 02 người; lớn nhất sinh năm 1989; nhỏ sinh năm 2000; Vợ: Lê Nhã T, sinh năm 1997; Bị cáo có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: 00; Tiền sự: 02.

+ Ngày 12/8/2020, bị Ủy ban nhân dân xã T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn áp dụng 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 12/8/2020, bị Ủy ban nhân dân xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã nộp phạt xong).

- Bị bắt tạm giam ngày: 17/11/2020;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Người bị hại**:

- Phạm Ngọc T, sinh năm 1986 (có đơn vắng mặt xét xử).

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

Chổ ở hiện nay: Khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 21/9/2020, tại nhà anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1986, tọa lạc ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh T, bị cáo lén lút trộm 04 con gà có tổng trị giá là 350.000 đồng. Ngoài ra bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, khi thực hiện hành vi trên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Đối với vụ trộm cắp tài sản tại nhà anh Phan Minh B xảy ra trước thời điểm bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành xử phạt hành chính đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định.

Riêng hành vi mà bị cáo thực hiện tại nhà ông Võ Anh T, do bị cáo chưa thực hiện được hành vi trộm cắp tài sản, nên cũng không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Đặng Minh H, quá trình điều tra có căn cứ xác định anh H không biết nguồn gốc số gà mà bị cáo gửi nuôi là do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm.

Đối với H, K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G chưa xác định được nhân thân của các đối tượng trên, nên chưa có căn cứ xử lý.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) con gà tre điều, lông màu đỏ - đen, chân trắng, trọng lượng 01kg;

+ 01 (một) con gà tre que, lông màu đỏ - đen, chân đen, trọng lượng 1,1kg;

+ 01 (một) con gà tre xanh, lông màu đỏ - đen, chân xanh, trọng lượng 1,2kg;

+ 01 (một) con gà nồi bông, lông màu vàng – trắng- đen, trọng lượng 1,9kg;

+ 01 (một) con gà nồi xanh, lông màu đỏ - đen, trọng lượng 2,2kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTTHS ngày 28/9/2020 kết luận:

+ 01 con gà tre điều, lông màu đỏ - đen, chân trắng, trọng lượng 01kg. Giá trị 60.000 đồng;

+ 01 con gà tre que, lông màu đỏ - đen, chân đen, trọng lượng 1,1kg. Giá trị 66.000 đồng;

+ 01 con gà tre xanh, lông màu đỏ - đen, chân xanh, trọng lượng 1,2kg. Giá trị 72.000 đồng;

+ 01 con gà nồi bông, lông màu vàng – trắng- đen, trọng lượng 1,9kg. Giá trị 152.000 đồng;

+ 01con gà nồi xanh, lông màu đỏ - đen, trọng lượng 2,2kg. Giá trị 176.000 đồng;

Tổng cộng: 526.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSGCT ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam; Hình phạt bổ sung: không. Các biện pháp tư pháp: không.

- Xử lý vật chứng: đã trả lại cho bị hại xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- Về án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như trong bản cáo trạng đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đúng tội, không oan sai.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại anh Phạm Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tuy nhiên bị hại nêu trên đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại nêu trên là phù hợp với Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 21/9/2020, tại nhà anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1986, tọa lạc ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh T, bị cáo lén lút trộm 04 con gà có tổng trị giá là 350.000 đồng. Ngoài ra bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, khi thực hiện hành vi trên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội: "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi trên không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại mà còn làm mất an toàn, trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, khi thực hiện hành vi trên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và

nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[7] Về xử lý vật chứng: đã được trả lại cho các bị hại xong, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo có một phần phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, các Điều 106, khoản 2 Điều 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu L 45 ngày (Bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Đã được trả lại cho các bị hại xong, nên không đặt ra giải quyết.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thanh Trinh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Huyện Gò Công Tây;
- CQĐT, CQ THAHSCA H. Gò Công Tây;
- Nhà tạm giữ CAH.Gò Công Tây;
- CC.THADS H.Gò Công Tây;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.